

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG BÌNH LÀM VIỆC VỚI ĐOÀN CÔNG TÁC CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC MIỀN TRUNG

Ngày 13/2/2023, Sở Khoa học và Công nghệ đã có buổi làm việc và ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với Viện Nghiên cứu Khoa học miền Trung thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Tham dự buổi làm việc, về phía Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình có đồng chí Nguyễn Chí Thắng - Giám đốc Sở và đại diện lãnh đạo một số phòng và đơn vị trực thuộc Sở; về phía Viện Nghiên cứu Khoa học miền Trung có đồng chí Phạm Hồng Thái - Viện trưởng và đại diện lãnh đạo, chuyên viên của các phòng liên quan của Viện.

Tại buổi làm việc, lãnh đạo hai cơ quan đã đánh giá khái quát một số kết quả nổi bật của Sở Khoa học và Công nghệ và Viện Nghiên cứu Khoa học miền Trung đã thực hiện được thông qua việc tổ chức triển khai nhiệm vụ KH&CN trong thời gian qua. Với mục tiêu tăng cường phối hợp nghiên cứu, chuyển giao các kết quả KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Quảng Bình theo định hướng của Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Dưới sự chứng kiến của lãnh đạo hai cơ quan, đồng chí Nguyễn Chí Thắng - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và đồng chí Phạm Hồng Thái - Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học miền Trung đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác nghiên cứu giai đoạn 2023-2025 giữa hai cơ quan.

Nội dung hợp tác nghiên cứu giai đoạn 2023-2025 giữa Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình và Viện Nghiên cứu Khoa học miền Trung gồm: Về phía Viện Nghiên cứu Khoa học miền Trung đề xuất các nhiệm vụ KH&CN các cấp (cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên tỉnh Quảng Bình;



Nghiên cứu, tư vấn phát triển và khai thác các tiềm năng các nguồn lợi tài nguyên thiên nhiên và môi trường đặc trưng của tỉnh Quảng Bình, tạo cơ sở khoa học và cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc xây dựng các định hướng, quy hoạch, chiến lược phát triển các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh; Viện Nghiên cứu Khoa học miền Trung cung cấp cơ sở dữ liệu về chuyên gia và hỗ trợ chuyên gia để tham gia các Hội đồng tư vấn chuyên ngành giúp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng tham mưu UBND tỉnh về chiến lược phát triển KH&CN.

Về phía Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ Viện Nghiên cứu Khoa học miền Trung kết nối với các đơn vị, doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh để nắm bắt các nhu cầu thực tế các địa phương của tỉnh Quảng Bình cũng như giới thiệu các kết quả nghiên cứu của Viện đến các đơn vị có nhu cầu nhằm hỗ trợ chuyển giao đến các đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Trên cơ sở các đề xuất nhiệm vụ KH&CN của Viện và yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh xem xét phê duyệt thực hiện; tham mưu UBND tỉnh xem xét đề xuất với Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam phê duyệt thực hiện nhiệm vụ cấp nhà nước, cấp bộ ■

T.N

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG BÌNH THAM GIA HỘI NGHỊ VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ TOÀN QUỐC NĂM 2023

Ngày 9/3/2023, Cục Sở hữu trí tuệ phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức Hội nghị Sở hữu trí tuệ (SHTT) toàn quốc năm 2023 nhằm tổng kết, đánh giá công tác quản lý nhà nước về SHTT năm 2022, đưa ra những định hướng lớn cho hoạt động SHTT năm 2023.

Hội nghị có sự tham dự của đồng chí Huỳnh Thành Đạt, Ủy viên BCH T.Ư Đảng, Bộ trưởng Bộ KH&CN cùng lãnh đạo UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, Cục Sở hữu trí tuệ, Sở KH&CN tỉnh Thừa Thiên Huế và các Sở KH&CN trên cả nước và đại diện một số trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức.

Tham dự Hội nghị, về phía đoàn công tác của Sở KH&CN Quảng Bình có đồng chí Trần Quốc Việt - Phó Giám đốc Sở và lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở.

Tại Hội nghị, các đại biểu được nghe báo cáo tổng quan hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp năm 2022 ở trung ương và địa phương, định hướng nhiệm vụ năm 2023; Thực trạng và định hướng phát triển hoạt động quản lý nhà nước về SHTT tại địa phương; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT năm 2022 - những vấn đề đặt ra cho hoạt động quản lý nhà nước về SHTT ở địa phương;... Đồng thời thảo luận, đưa ra nhiều ý kiến về bảo hộ tài sản trí tuệ, nâng cao hiệu quả tài sản trí tuệ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chiến lược SHTT tại các địa phương...

Công tác quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp (SHCN) của các địa phương năm 2022 đã đạt được những thành quả nhất định, trong đó có thể kể đến các mặt công tác đạt được hiệu



quả tốt như hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về SHCN (tăng hơn 3 lần so với năm 2021), hoạt động tư vấn hướng dẫn việc đăng ký xác lập và bảo vệ quyền SHCN, công tác khuyến khích, hỗ trợ các hoạt động sáng kiến, sáng tạo. Một số địa phương tiêu biểu như Tp. Hồ Chí Minh, Nam Định, Bắc Giang, Cần Thơ, Đà Nẵng,... đã thực hiện công tác quản lý nhà nước về SHCN đạt kết quả tốt. Đặc biệt trong giai đoạn 2013-2022, tốc độ tăng trưởng bình quân của đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích tại Việt Nam là 9,11%/năm. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của số đơn đăng ký sáng chế của chủ thể Việt Nam đang tăng lên nhanh hơn so với đơn của chủ thể nước ngoài. Điều đó cho thấy, các tổ chức, cá nhân trong nước bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến đối tượng SHTT này. Đồng thời, tổng số lượng đơn đăng ký giải pháp hữu ích trong 1 thập kỷ vừa qua của chủ thể Việt Nam lớn gấp hơn 2,27 lần so với đơn của chủ thể nước ngoài; tốc độ tăng trưởng đơn đăng ký giải pháp hữu ích của chủ thể Việt Nam là 8,82%/năm, cao hơn so với tốc độ tăng của chủ thể nước ngoài.

Mặc dù, hoạt động quản lý nhà nước về

SHCN đã đạt được một số thành tích nhất định, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; tuy nhiên, nhìn chung kết quả đạt được vẫn không đồng đều, nhiều địa phương, hoạt động này chưa phát huy tác dụng tương xứng với vị trí, vai trò của cơ quan lãnh đạo, điều hành hoạt động SHTT.

Tại Hội nghị, nhiều ý kiến đã chia sẻ kinh nghiệm triển khai hoạt động SHTT ở các địa phương, doanh nghiệp, viện, trường; những vấn đề đặt ra cho hoạt động quản lý nhà nước về SHTT ở địa phương khi có Luật SHTT sửa đổi; phương hướng tiếp tục triển khai Chiến lược SHTT trong thời gian tới ■

T.N

HỘI NGHỊ CỘNG TÁC VIÊN BẢN TIN THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH NĂM 2023

Trung tâm Ứng dụng và Thống kê khoa học và công nghệ (KH&CN), Sở KH&CN vừa tổ chức Hội nghị cộng tác viên (CTV) Bản tin Thông tin KH&CN năm 2023, nhằm đánh giá những kết quả đã đạt được trong năm 2022, đề ra phương hướng nhiệm vụ hoạt động trong thời gian tới. Dự Hội nghị có đại diện một số sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và đội ngũ các CTV của Bản tin Thông tin KH&CN.

Trong năm 2022, Bản tin Thông tin KH&CN nhận được sự tham gia và cộng tác tích cực của đội ngũ CTV ở các sở, ngành, địa phương. Nhờ đó, hình thức và chất lượng bản tin ngày được nâng cao. Trong năm 2022, Bản tin Thông tin KH&CN phát hành 6 số với 3.000 bản, nội dung tập trung tuyên truyền các chủ trương, chính sách về phát triển KH&CN của Đảng và Nhà nước; phổ biến tri thức KH&CN, thúc đẩy chuyển giao và nhân rộng kết quả KH&CN; tuyên truyền kết quả hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh Quảng Bình...

Tuy nhiên, số lượng bài viết của đội ngũ CTV cho Bản tin Thông tin KH&CN vẫn còn nhiều bài viết về lĩnh vực văn hóa - xã hội, trong khi đó bài viết về khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật và các bài nghiên cứu khoa học chuyên sâu mang hàm lượng khoa học cao, các bài về

phong trào khởi nghiệp, về đổi mới sáng tạo còn chưa nhiều...

Thời gian tới, Bản tin Thông tin KH&CN mong nhận được nhiều hơn nữa sự quan tâm của các cấp, ngành, địa phương và sự đóng góp tích cực của đội ngũ CTV để nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động thông tin KH&CN. Trong đó, đội ngũ CTV cần tiếp tục bám sát vào thực tiễn ở địa phương để tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và những năm tới; tuyên truyền phong trào thi đua lao động, sản xuất, đặc biệt là sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của các cấp, các ngành, các địa phương trên địa bàn tỉnh... Qua đó, góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp ■

T.N



NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: “NGHIÊN CỨU QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN QUẢNG BÌNH GIAI ĐOẠN 1945-1975, PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH”

Ngày 14/3/2023, tại Sở Khoa học và Công nghệ, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ: “Nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển và đề xuất giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân Quảng Bình giai đoạn 1945-1975, phục vụ phát triển du lịch”, do Bảo tàng Tổng hợp tỉnh Quảng Bình chủ trì thực hiện. Đồng chí Nguyễn Chí Thắng, TUV, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ, chủ trì hội nghị.

Mục tiêu của nhiệm vụ là nghiên cứu hệ thống quan điểm, những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch; Thông qua việc nghiên cứu đề tài góp phần tái hiện bức tranh toàn cảnh về quá trình hình thành, xây dựng và phát triển của lực lượng vũ trang nhân dân Quảng Bình (LLVTND) trong kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống Mỹ. Nhận xét đặc điểm, vai trò của hệ thống các di tích lịch sử LLVTND Quảng Bình thời kỳ 1945-1975. Từ đó, định hướng khai thác những giá trị nhiều mặt của hệ thống di tích dưới góc nhìn tài nguyên văn hóa làm cơ sở chuyển hóa những giá trị tài nguyên văn hóa thành tài nguyên du lịch; Đánh giá hiện trạng hệ thống các di tích lịch sử LLVTND Quảng Bình thời kỳ 1945-1975 và công tác bảo tồn, trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị hệ thống các di tích lịch sử LLVTND Quảng Bình thời kỳ 1945-1975 thời gian qua đặt trong hệ quy chiếu với yêu cầu phát triển du lịch; Đề xuất giải pháp, phương án bảo tồn, tôn tạo gắn với phát huy giá trị hệ thống các di tích lịch sử LLVTND Quảng Bình thời kỳ 1945-1975 trong phát triển du lịch bền vững, đem lại hiệu quả thiết thực góp phần

phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện từ tháng 7 năm 2021 đến nay, kết quả nhiệm vụ đạt được gồm: Tổng quan cơ sở lý luận về di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử LLVTND và du lịch văn hóa; Hiện trạng, đặc điểm, vai trò của hệ thống các di tích lịch sử LLVTND Quảng Bình thời kỳ 1945-1975; Một số giải pháp, phương án bảo tồn, tôn tạo gắn với phát huy giá trị hệ thống các di tích lịch sử LLVTND Quảng Bình thời kỳ 1945-1975 trong phát triển du lịch bền vững.

Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm để cung cấp luận cứ khoa học cho việc đề ra những chủ trương, chính sách về bảo tồn, tôn tạo gắn với phát huy giá trị hệ thống các di tích lịch sử LLVTND Quảng Bình thời kỳ 1945-1975 trong phát triển du lịch bền vững; Góp phần nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò, vị trí của hệ thống di tích lịch sử LLVTND Quảng Bình. Nâng cao năng lực quản lý của các cấp chính quyền và cộng đồng trong quá trình bảo tồn, phát huy giá trị của di tích; Làm tư liệu tham khảo cho tổ chức, cá nhân quan tâm đến thực tiễn hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử LLVTND Quảng Bình; Làm tư liệu tham khảo cho các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên du lịch và những người có nhu cầu nghiên cứu tham quan, du lịch để tìm hiểu về các giá trị lịch sử - văn hóa truyền thống trên địa bàn.

Tại buổi nghiệm thu, các thành viên trong Hội đồng Khoa học đánh giá cao kết quả đạt được của nhiệm vụ, nhận định nhiệm vụ có giá trị khoa học cả về lý luận và thực tiễn. Bên cạnh những kết quả đạt được, Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ cũng đã đưa ra một số góp ý để nhóm nghiên cứu tiếp tục hoàn thiện nhiệm vụ hơn ■

T.N

NGÀY SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI 26/4/2023: PHỤ NỮ VỚI SỞ HỮU TRÍ TUỆ - THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Phụ nữ mang đến những quan điểm và tài năng mới. Nhưng có một vấn đề! Quá ít phụ nữ tham gia vào hệ thống sở hữu trí tuệ (SHTT). Điều đó có nghĩa là có quá ít phụ nữ được hưởng lợi từ SHTT.

Trải qua nhiều thế hệ, phụ nữ đã định hình thế giới của chúng ta bằng sự khéo léo và sáng tạo của mình.

Phụ nữ ở khắp mọi nơi đang:

- Thúc đẩy các đột phá khoa học;
- Thiết lập xu hướng sáng tạo mới;

- Tạo dựng doanh nghiệp và làm biến đổi thế giới của chúng ta.

Phụ nữ mang đến những quan điểm và tài năng mới. Nhưng có một vấn đề! Quá ít phụ nữ tham gia vào hệ thống sở hữu trí tuệ (SHTT). Điều đó có nghĩa là có quá ít phụ nữ được hưởng lợi từ SHTT.

Và khi phụ nữ bị thua thiệt, tất cả chúng ta cũng sẽ bị thua thiệt. Vì vậy, chúng ta cần khuyến khích nhiều phụ nữ hơn sử dụng hệ thống SHTT để bảo vệ và gia tăng giá trị cho công việc của họ. Bằng cách đó, chúng ta có thể:

- Phát triển các công nghệ ngày càng nhiều hơn và tốt hơn phục vụ con người;
- Tạo ra nhiều hơn các doanh nghiệp thành đạt do phụ nữ lãnh đạo;
- Hỗ trợ phục hồi kinh tế và phát triển trở lại tốt hơn.

Hãy tưởng tượng những gì chúng ta có thể đạt được... khi có nhiều phụ nữ hơn tham gia



vào hoạt động đổi mới và sáng tạo. Khi hoạt động đổi mới, sáng tạo và kinh doanh song hành và gắn với những ý tưởng và quan điểm mới, tất cả chúng ta đều được hưởng lợi.

Sự đa dạng chính là sức mạnh của chúng ta. Mọi người, ở khắp mọi nơi, đều có thể sử dụng quyền SHTT để bảo vệ công nghệ, thương hiệu và sự sáng tạo của mình. Phụ nữ chiếm gần một nửa dân số toàn cầu. Họ là nguồn tài năng to lớn. Tất cả chúng ta đều được hưởng lợi từ việc tích cực khuyến khích phụ nữ sử dụng hệ thống SHTT.

Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới năm 2023 là dịp để tôn vinh tất cả những người phụ nữ tài năng trên toàn thế giới. Hãy hướng tới bình đẳng giới trong hoạt động SHTT và giải phóng sự khéo léo và sáng tạo của phụ nữ và trẻ em gái ở khắp mọi nơi. Cùng nhau, chúng ta có thể xây dựng một ngày mai tốt đẹp hơn ■

Theo ipvietnam.gov.vn

NĂM NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG TRONG PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC TIÊU CHUẨN HÓA QUỐC GIA

Để đạt được các mục tiêu mà Chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia đưa ra cần phải có các nhiệm vụ cụ thể. Theo đó, Vụ Tiêu chuẩn đã đưa ra 5 nhiệm vụ then chốt trong xây dựng Chiến lược tiêu chuẩn hóa.

Thứ nhất, tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật, thúc đẩy hoạt động tiêu chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm: Rà soát và hoàn thiện quy định pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy xây dựng, công bố TCVN từ yêu cầu của thị trường và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ; tăng cường cơ chế phối hợp với sự tham gia của Chính phủ, doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu, các bên liên quan trong xây dựng, soát xét và sửa đổi TCVN.

Xây dựng cơ chế khuyến khích việc sử dụng các tiêu chuẩn trong quá trình xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Rà soát, điều chỉnh cơ chế, chính sách đảm bảo hoạt động của Ban Kỹ thuật TCVN; tạo điều kiện cho các thành viên Ban Kỹ thuật, các tổ chức, cá nhân đại diện cho Việt Nam tham gia vào các Ban kỹ thuật TCQT, tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn của các tổ chức, diễn đàn tiêu chuẩn hóa khu vực và quốc tế.

Rà soát, bổ sung các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn nhằm thúc đẩy hoạt động đào tạo tiêu chuẩn tại các cơ quan quản lý nhà nước, viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục, tổ chức, doanh nghiệp; Ban hành các tiêu chí về năng lực của đội ngũ chuyên gia xây dựng tiêu chuẩn tại các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp.

Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp xây dựng, phổ biến, áp dụng các QCVN, TCQT, TCKV và TCNN đối với các sản phẩm quốc gia, sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm của Việt Nam; sử dụng kinh phí từ nguồn Quỹ phát triển KH&CN của đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp vào mục đích

nghiên cứu về tiêu chuẩn hóa; Xây dựng cơ chế khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có đóng góp quan trọng trong hoạt động xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn quốc gia.

Thứ hai, phát triển hệ thống TCVN của Việt Nam đến năm 2030, trong đó thúc đẩy nghiên cứu và phát triển tiêu chuẩn quốc gia gắn với hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia phải đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, hình thành các tiêu chuẩn từ nhu cầu của thị trường; Xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn đối với sản phẩm quốc gia, sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm của bộ, ngành và địa phương.

Thứ ba, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho hoạt động tiêu chuẩn hóa của Việt Nam, trong đó tập trung tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về vai trò của tiêu chuẩn đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống, xã hội; tăng cường sự quan tâm và tham gia của toàn xã hội về hoạt động tiêu chuẩn hóa; xây dựng và phát triển văn hóa tiêu chuẩn hóa trong tổ chức và doanh nghiệp.

Chuẩn hóa hệ thống các chuyên gia về tiêu chuẩn: Đưa tiêu chuẩn hóa vào giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên và xây dựng kế hoạch, tuyển chọn, cử chuyên gia tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về tiêu chuẩn hóa trong nước và nước ngoài; Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia; lựa chọn, cử một số thành viên Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia tham gia Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc tế.

Thứ tư, thúc đẩy hạ tầng số trong hoạt động tiêu chuẩn hóa, bao gồm hình thành cơ sở dữ liệu về Ban Kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia; hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài; Hình thành nền tảng số về tiêu chuẩn nhằm kết

nổi và chia sẻ giữa bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp; khuyến khích các địa phương xây dựng các cổng thông tin để hướng dẫn, phổ biến, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia; Khuyến khích chia sẻ, kết nối với nền tảng số của Việt Nam với các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, khu vực, nước ngoài, cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc gia theo quy định của pháp luật.

Thứ năm, tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn hóa như đẩy mạnh các chương trình hợp tác, dự án quốc tế, khu vực về tiêu chuẩn; Tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong triển khai các thỏa thuận hợp tác song phương, đa phương về tiêu chuẩn hóa.

Xây dựng và triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp để giải quyết vấn đề thực tiễn của Việt Nam trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; Tiếp tục thực hiện việc rà soát, đánh giá hoạt động tiêu chuẩn hóa quốc gia với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, nâng cao mức độ hài hòa của TCVN của Việt Nam với tiêu chuẩn quốc tế.

Thúc đẩy doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia xây dựng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; Gắn kết hoạt động của cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc gia với các hoạt động hợp tác quốc tế trong các ngành, lĩnh vực có liên quan của các bộ, ngành nhằm nâng cao vị thế của Việt Nam trên các diễn đàn ■

Theo Vietq.vn

BAN HÀNH 5 QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH

Bộ Tài nguyên và Môi trường vừa ban hành Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT về ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh.

Theo Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT, 5 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh được ban hành, gồm: QCVN 03:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất; QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt; QCVN 09:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất và QCVN 10:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/9/2023.

Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các quy chuẩn sau hết hiệu lực thi hành: QCVN 15:2008/BTNMT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BTNMT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; QCVN 05:2013/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư

số 32/2013/TT-BTNMT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

Thông tư cũng nêu rõ, đối với các nhiệm vụ, dự án đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ đã được phê duyệt trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành có nội dung đánh giá các thông số nitrate (NO₃-tính theo N) và phosphate (PO₄-tính theo P) thì tiếp tục được áp dụng ngưỡng giới hạn thông số nitrate, phosphate quy định tại QCVN 08-MT:2015/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 65/2015/TT-BTNMT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, trừ các nhiệm vụ, dự án được điều chỉnh để áp dụng QCVN 08:2023/BTNMT.

Bên cạnh đó, các nhiệm vụ, dự án xử lý đất bị ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật hữu cơ khó phân hủy tồn lưu đã được phê duyệt trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được áp dụng QCVN 54:2013/BTNMT ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BTNMT quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, trừ các nhiệm vụ, dự án được điều chỉnh để áp dụng QCVN 03:2023/BTNMT ■

Theo Vietq.vn

BỔ SUNG THIẾT BỊ SẠC ĐIỆN CHO XE ĐIỆN VÀO DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN ĐO NHÓM 2

Bộ KH&CN đang lấy ý kiến về dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2.

So với quy định hiện hành, Dự thảo bổ sung thiết bị sạc điện cho xe điện vào Danh mục phương tiện đo nhóm 2. Dự kiến văn bản sẽ ảnh hưởng đến các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh các thiết bị sạc điện cho xe ô tô, xe máy, xe đạp điện.

Trên thực tế hiện nay có rất nhiều thiết bị sạc điện cho xe điện có chức năng chuyên dụng để cấp điện năng (Bên bán điện) cho xe điện (Bên mua điện), đồng thời có chức năng đo đếm, xác định lượng điện năng đã tiêu thụ để sạc cho xe điện nhưng chưa được quản lý. Vì vậy, thiết bị sạc điện cho xe điện là phương tiện đo nhóm 2 cần phải quản lý nhà nước về đo lường.

Như vậy, để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về đo lường đối với thiết bị sạc điện cho xe điện, cần phải có các quy định, yêu cầu về kỹ thuật đo lường đối với thiết bị sạc điện cho xe điện phù hợp, hài hòa với quy định, yêu cầu kỹ thuật đo lường trong khu vực và trên thế giới, đáp ứng yêu cầu của nhà sản xuất, nhập khẩu và bảo vệ người tiêu dùng.

Trước đó, Bộ Công Thương cũng có văn bản đề nghị Bộ KH&CN bổ sung trụ, thiết bị sạc điện cho xe điện vào danh mục kiểm soát kỹ thuật đo lường. Cụ thể, căn cứ quy định tại khoản 2 điều 16 Luật Đo lường, Bộ Công



Thương đề nghị Bộ KH&CN bổ sung trụ, thiết bị sạc điện thuộc Danh mục phương tiện đo nhóm 2 phải được kiểm soát theo yêu cầu kỹ thuật đo lường do cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có thẩm quyền quyết định.

Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong công tác quản lý trụ, thiết bị sạc điện, Bộ Công Thương cũng đề nghị Bộ KH&CN sớm xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn về yêu cầu thiết kế, lắp đặt, vận hành đối với trụ, thiết bị sạc điện cho xe điện đảm bảo phù hợp các dòng xe điện lưu thông trên lãnh thổ Việt Nam.

Bộ Công Thương đã trích dẫn thông tin tại cuộc họp lần thứ 57 của Ủy ban Đo lường pháp định quốc tế (CIML) diễn ra vào tháng 10/2022. Tại đây, Tổ chức Đo lường quốc tế (OIML) đã ban hành hướng dẫn các yêu cầu kỹ thuật đo lường, quy trình thử nghiệm và kiểm soát đo lường đối với trụ sạc điện cho xe điện. OIML đề nghị các nước thành viên, trong đó có Việt Nam phải xây dựng các văn bản kỹ thuật đo lường phù hợp thực tế và hài hòa với hướng

dẫn của OIML để triển khai kiểm soát đo lường đối với phương tiện này khi có nhu cầu.

Bộ Công Thương cho rằng, tại Việt Nam, qua thu thập số liệu cho thấy số lượng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quản lý đối với xe điện, trạm sạc điện vẫn còn hạn chế; thiếu các quy định quản lý nhà nước về yêu cầu kỹ thuật thiết kế, lắp đặt, vận hành và đo lường đối với trạm sạc điện.

Ngành công nghiệp sạc điện thế giới đang

phát triển theo 2 mô hình cơ bản đó là các công ty xe điện xây dựng trạm sạc riêng của hãng và công ty năng lượng chuyên về trạm sạc mà không làm ra xe điện. Do đó, việc đề xuất bổ sung quản lý đo lường với trụ, thiết bị sạc điện là phù hợp, hài hòa với quy định cũng như yêu cầu kỹ thuật đo lường trong khu vực và trên thế giới; đáp ứng nhu cầu của nhà sản xuất, nhập khẩu và bảo vệ người tiêu dùng ■

Theo Vietq.vn

PHÁT TRIỂN CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ QUAN TRỌNG VÀ MỚI NỔI

Ngày 21/3/2023, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) và Cơ quan Tiêu chuẩn hóa Úc (Standards Australia) tổ chức hội thảo “Tích hợp tiêu chuẩn quốc tế cho lĩnh vực công nghệ quan trọng và mới nổi ở Đông Nam Á”. Đây là sự kiện đầu tiên do hai tổ chức phối hợp thực hiện sau khi ký kết biên bản ghi nhớ trong lĩnh vực tiêu chuẩn ngày 20/3/2023.

Theo đó, công nghệ quan trọng và mới nổi (hay là Critical Emerging Technologies - CET) là những công nghệ có khả năng nâng cao đáng kể sự thành công về kinh tế, an ninh và xã hội của một quốc gia. Những đột phá trong các công nghệ quan trọng và mới nổi có thể hoàn toàn biến đổi xã hội bằng cách nâng cao năng suất, tạo việc làm và giúp phát triển vượt bậc cuộc sống và an toàn của công dân.

Những lĩnh vực công nghệ này bao gồm trí tuệ nhân tạo, bản sao kỹ thuật số digital twin, 5G, Internet vạn vật (IoT), thành phố thông minh cùng nhiều lĩnh vực khác. Tại Việt Nam, Nhà nước hiện đang ưu tiên biến chính phủ điện tử trở thành một trụ cột trung tâm của chiến lược chuyển đổi kỹ thuật số quốc gia nhằm hỗ

trợ tăng cường cơ sở hạ tầng, nâng cao giải pháp và năng lực kỹ thuật số trong chính phủ, ngành và xã hội.

Phát biểu tại chương trình, ông Nguyễn Hoàng Linh - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục TCĐLCL gửi lời cảm ơn Đại sứ quán Úc đã luôn đồng hành và hỗ trợ Việt Nam - Úc trong lĩnh vực tiêu chuẩn hóa. Ông nhấn mạnh tầm quan trọng trong phát triển các tiêu chuẩn trong lĩnh vực CET để mang đến những cơ hội mới, kích thích việc áp dụng đổi mới sáng tạo và công nghệ trong tổ chức, doanh nghiệp, hỗ trợ thương mại và hợp tác quốc tế, đồng thời đóng vai trò củng cố an ninh quốc gia.

Tại hội thảo, các chuyên gia đã đưa ra cái nhìn tổng quan, thực trạng và vai trò của các tiêu chuẩn CET trong khu vực Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng, giới thiệu đến các bên liên quan cái nhìn tổng quan về quy trình xây dựng tiêu chuẩn CET, các ví dụ điển hình về tiêu chuẩn đối với công nghệ quan trọng và mới nổi cũng như việc triển khai, nâng cao nhận thức tiêu chuẩn CET về các lĩnh vực như: Trí tuệ nhân tạo, Sản xuất tiên tiến, An ninh mạng, Năng lượng và Giao thông vận tải,... ■

Theo Vietq.vn